TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 6 - 20223

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Doãn
Ông Mai Đình Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thế V, sinh năm 1997, tại xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C - Đã chết; con bà Đinh Thị N - sinh năm 1946; bị cáo có vợ và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 7 năm 2022, đến ngày 25 tháng 7 năm 2022 được hủy bỏ biện pháp Tạm giữ để điều trị bệnh ung thư và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại để điều trị bệnh tại nơi cư trú. (vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Lê Th, sinh năm 1964 (vắng)

Trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện H, Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1984 (vắng)

Trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện H, Thanh Hóa.

3. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1966, (vắng)

Trú tại: Thôn Th, xã Th, huyện H, Thanh Hóa.

4. Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (có đơn vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 22 tháng 7 năm 2022, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Th, sinh năm 1982, cư trú ở thôn Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và Hoàng Xuân K, sinh năm 1987, cư trú ở thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong khi K đang điều khiển xe mô tô chở Th đi tại địa phận thôn Th, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; T giữ và niêm phong ở tay phải của Th đang cầm 01 túi ni lông màu đen, bên trong chứa 06 gói chất bột màu trắng dạng cục vụn - Kết luận giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,684 gam, loại Heroine và 03 viên nén màu hồng - Kết luận giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,298 gam, loại Methamphetamine.

Khi bị kiểm tra, bắt giữ quả tang, Th và K đều khai nhận đó là ma túy do trước đó hai người vừa góp chung tiền và Th đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy rồi chở nhau đi đến mua của Trịnh Văn T, sinh năm 1984, cư trú ở thôn Đ 2, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa tại thôn Đ 2, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 1.400.000 đồng để sử dụng.

Khi bán ma túy cho Th thì T đang ở nhà Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, ở thôn Đa Th, xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc. Do trước đó, D đã gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng, T đồng ý và hẹn sẽ mang ma túy đến nhà D. Sau đó, T mang ma túy đến nhà D cùng sử dụng. Khi K điều khiển xe mô tô chở Th đi đến nơi theo chỉ dẫn của T thì T đưa túi chứa ma túy cho D cầm ra ngoài đưa cho Th và dặn D lấy số tiền 1.400.000 đồng. D cầm túi biết rõ là chứa ma túy ra đưa cho Th, rồi cầm số tiền 1.400.000 đồng vào đưa cho T, sau đó T đi về.

Theo lời khai của Trịnh Văn T thì số ma túy đã có để bán cho Th là do T đã mua của Trần Thế V, sinh năm 1981, ở thôn Th, xã Th, huyện H; chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang, với giá 800.000 đồng vào khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại hẻm núi rùa, thuộc địa phận thôn Th, xã Th, rồi mang về nhà D chia nhỏ ra và sử dụng một ít, số còn lại T đã bán cho Th với giá 1.400.000 đồng.

Cùng ngày 22 tháng 7 tháng 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Th, Hoàng Xuân K, Trịnh Văn

T và Nguyễn Văn D, nhưng không phát hiện, T giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ việc.

Căn cứ lời khai của Trịnh Văn T. Vào hồi 10 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã khám xét khẩn cấp người và chỗ ở hiện tại của Trần Thế V, tại nhà bố vợ V là ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1966, cư trú ở thôn Th, xã Th, huyện H. Trong quá trình khám xét thì V tự nguyện giao nộp 10 gói thiếc bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng trộn lẫn chất bột màu hồng dạng cục vụn và 01 túi ni lông màu trắng chứa chất bột màu trắng trộn lẫn chất bột màu hồng dạng cục vụn, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. V khai nhận số ma túy giao nộp đó là ma túy, do V bị ung thư phổi giai đoạn cuối nên mua về chia nhỏ ra để sử dụng dần, không có mục đích nào khác và không bán cho ai vì không quen ai ở quê và mới ở Hà Giang về nhà bố mẹ vợ chơi được 03 ngày.

Theo lời khai của Trần Thế V thì số ma túy để tàng trữ là vào khoảng 22 giờ ngày 20/7/2022, V đã mua của người phụ nữ V nghe gọi tên là cô "Út", có đặc điểm cao khoảng 1m50, đeo khẩu trang bịt mặt, đi xe đạp điện đứng ở gần khách sạn L - thuộc địa phận thị trấn H, huyện H, với tổng số tiền 1.600.000 đồng để sử dụng nhưng không T được dữ liệu camera xác định người bán ma túy cho bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 2549/KL-KTHS ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng lẫn màu hồng dạng cục vụn đựng trong 10 gói giấy thiếc bạc của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,387 gam, loại Methamphetamine, Heroine; chất bột màu trắng lẫn màu hồng dạng cục vụn đựng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (04x04)cm của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,532 gam, loại Methamphetamine, Heroine - Tổng cộng khối lượng là 1,919 gam ma túy, loại Methamphetamine, Heroine. Trần Thế V đồng ý với Kết luận giám định, không có ý kiến hay đề nghị gì.

Lê Văn Th và Hoàng Xuân K đã bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Trịnh Văn T và Nguyễn Văn D đã bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và đã bị kết án tại Bản án số 03/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H (bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong đựng các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo cùng với thẻ sim có số liên lạc 0326534929 của Lê Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cùng với thẻ sim có số liên lạc 0989657218 của Hoàng Xuân K; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo

cùng với thẻ sim có số liên lạc 0382709636 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia cùng với thẻ sim có số liên lạc 0961465118 của Trịnh Văn T và số tiền 1.400.000 đồng đã được xử lý, theo quyết định tại Bản án số 03/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H.

Quá trình điều tra, bị cáo bị bệnh ung thư phổi giai đoạn cuối nên được tại ngoại. Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2023 của Tòa án huyện Q, tỉnh Hà Giang, thì bị cáo không thể đi lại, di chuyển được do đang nằm điều trị ung thư giai đoạn cuối, tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS HL ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Trần Thế V, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 249 của của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thế V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm i khoản 1 Điề 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt đối với Trần Thế V mức án từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 23 đế ngày 25/7/2022.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị bệnh ung thư, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được xử lý theo quyết định tại Bản án số 03/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo;

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về chứng cứ buộc tội: Quá trình điều tra Trần Thế V đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai nhận của bị cáo V trong giai đoạn điều tra là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được điều tra, thu thập trong hồ sơ vụ án, như các bản cung, bản tự khai, biên bản đối chất

giữa bị cáo với Trần Văn T, vật chứng được thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến vụ việc và phù hợp kết luận giám định số 2549/KL-KTHS ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được đánh giá, xem xét thận trọng, khách quan tại phiên tòa không có đủ bằng chứng, chứng minh bị cáo Trần Thế V đã có hành vi bán ma túy cho Trịnh Văn T và mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là nhằm để bán như lời khai của Trần Văn T đã bị kết án trong vụ án khác. Việc tách vụ án Trần Thế V để truy tố bị cáo trong vụ án này với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập theo trình tự luật định. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để khẳng định, toàn bộ khối lượng 1,919 gam ma túy, loại Methamphetamine, Heroine do bị cáo đang tàng trữ tự nguyện giao nộp là nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người và có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Vụ án có tính chất nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3].Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Bị cáo được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài căn cứ giảm nhẹ trên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ khác.

[4]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết lên cho bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây nên, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

[5].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đang điều trị bệnh ung thư phổi, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLHS đối với bị cáo.

[6].Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không có khiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh

bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng khi khai báo.

[7]. Xét việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do, hiện đang điều trị ung thư giai đoạn cuối, nội dung đơn có xác nhận của Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Căn cứ điểm c, điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

[8].Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được xử lý theo quyết định tại Bản án số 03/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Nên không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH-14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Thế V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 23 tháng 7 năm 2022, đến ngày 25 tháng 7 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa Tận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Hậu Lộc;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- Thi hành án DS huyện Hậu Lộc;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghi